

## Áp lực bán đã giảm

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 0.4%, đóng cửa tại 1,418 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, VNM (+0.3%), HPG (+0.5%), TCB (+0.5%), và VPB (+0.7%) ảnh hưởng tích cực đến chỉ số trong khi MBB (-0.2%) có diễn biến kém tích cực hơn so với chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua chiếm ưu thế. Giá trị mua ròng ở mức 97 tỷ đồng, tập trung chủ yếu trên SSI, VHM, và MBB.

### Đồ thị VN30 Future: Xu hướng giảm quay trở lại

VN30F2108 có phiên tích lũy quanh vùng hỗ trợ quan trọng (1,400 điểm). Cụ thể, hợp đồng này đóng cửa dưới các đường MA chủ đạo (Đồ thị ngày), xu hướng tăng đã không còn và xu hướng giảm được xác nhận. Tuy nhiên, Bollinger bands đang dần thu hẹp (Đồ thị ngày), tín hiệu đầu tiên cho sự suy yếu của áp lực bán trong ngắn hạn. Vùng 1,400 điểm là vùng hỗ trợ chủ đạo. Sự gia tăng của áp lực bán trong phiên giao dịch trước có thể sẽ dẫn đến giai đoạn phục hồi trong phiên vào hôm nay. Ngoài ra, độ biến động đang gia tăng đột biến khi mẫu nến thân hẹp xuất hiện (Đồ thị ngày) với khối lượng giao dịch trên mức trung bình. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát.

### Chiến lược đầu tư

Traders nên tiếp tục đứng ngoài quan sát và chờ thêm tín hiệu tin cậy cho giai đoạn tiếp theo.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,418.3	0.4					
VN30F2109	1,415.1	0.3	320,117	33,100	1,412	16/09/2021	25
VN30F2110	1,414.6	0.4	342	129	1,381	21/10/2021	60
VN30F2112	1,418.6	0.8	52	416	1,382	16/12/2021	116
VN30F2203	1,418.0	0.8	140	119	1,383	17/03/2022	207

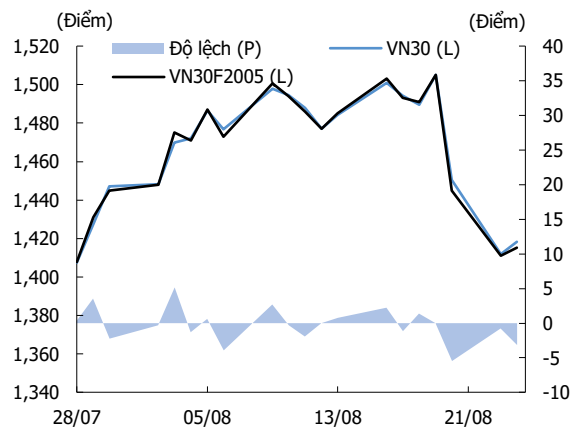
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

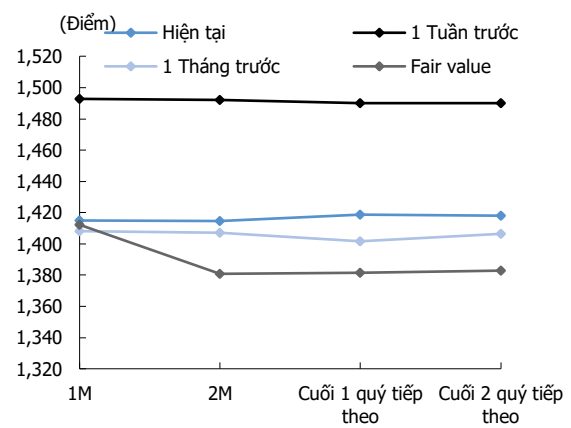
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

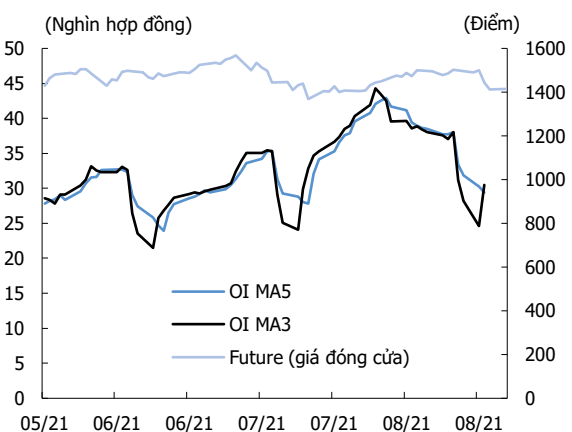
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

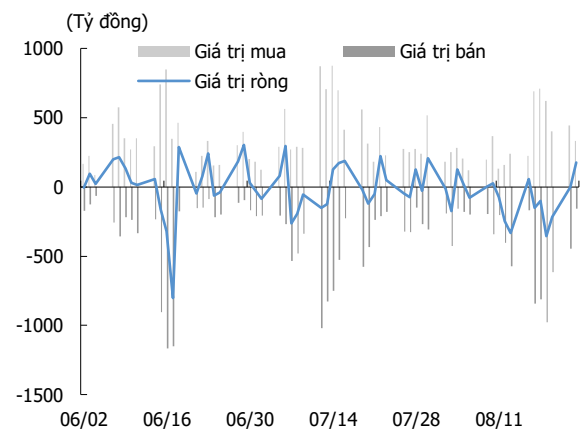
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	87,273	5.81	32,300	0.9	9.0	2.16	11,547	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	158,468	0.50	39,400	0.3	16.0	1.95	3,540	16.7	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	39,046	0.31	52,600	1.2	21.7	1.87	1,141	26.9	71,200	46,050
CTG	VietinBank	Tài chính	157,388	1.85	32,750	0.2	9.6	1.70	19,577	24.4	42,535	18,905
FPT	FPT Corp	CNTT	83,396	5.56	91,900	1.0	21.7	4.97	3,197	49.0	98,400	41,609
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	164,600	0.64	86,000	0.2	21.1	3.52	1,046	2.6	98,900	69,400
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	136,000	0.43	34,000	(0.6)	28.8	2.81	5,984	0.6	39,000	11,650
HDB	HDBank	Tài chính	53,710	2.95	33,700	0.3	10.2	2.05	4,190	18.3	37,900	16,485
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	213,582	9.21	47,750	0.5	8.5	2.89	30,412	26.5	56,300	17,852
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	23,677	1.21	38,000	0.0	19.3	2.74	3,908	30.6	42,400	21,455
MBB	MBBank	Tài chính	107,871	4.65	28,550	(0.2)	10.3	2.02	25,887	22.2	32,926	11,105
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	151,699	4.16	128,500	1.2	71.9	7.11	1,500	33.3	141,500	52,800
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	76,281	3.89	160,500	1.5	16.6	4.18	979	49.0	179,900	82,900
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	155,465	4.26	105,500	0.6	29.3	4.62	2,884	9.4	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	41,862	1.31	86,000	4.6	29.7	7.50	3,924	3.6	97,500	20,461
PLX	Petrolimex	Năng lượng	60,698	0.62	48,800	0.6	15.8	2.53	2,658	17.8	59,600	45,150
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	20,076	1.26	88,300	(0.2)	8.1	3.51	559	48.9	109,100	57,400
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	24,707	0.39	10,550	0.0	9.7	0.83	10,268	3.0	15,200	9,350
SAB	SABECO	TD thiết yếu	91,318	0.79	142,400	1.7	19.5	4.39	189	62.6	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	40,081	2.04	61,200	(3.5)	21.7	3.54	14,950	48.0	63,600	14,750
STB	Sacombank	Tài chính	51,372	3.66	27,250	0.9	14.2	1.62	30,945	16.1	33,900	11,050
TCB	Techcombank	Tài chính	171,740	8.75	49,000	0.5	10.6	2.06	20,106	22.5	58,600	20,500
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	36,490	1.72	34,050	0.7	8.1	1.80	5,384	30.0	40,900	18,006
VCB	Vietcombank	Tài chính	359,761	3.10	97,000	(0.3)	17.5	3.43	2,010	23.5	117,200	80,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	359,403	5.56	107,300	0.1	10.8	3.69	6,105	23.5	121,900	74,900
VIC	VinGroup	Bất động sản	363,019	8.01	95,400	(0.8)	56.5	4.10	2,652	14.9	129,689	76,889
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	66,510	2.61	122,800	2.1	30.1	3.92	625	18.3	138,500	99,200
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	180,363	5.65	86,300	0.3	18.9	5.70	3,429	54.9	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	150,655	7.63	61,000	0.7	12.1	2.50	22,484	15.4	73,300	22,300
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	59,421	1.50	26,150	0.4	21.9	1.95	5,247	29.8	38,300	25,050

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.